

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2024/HS-PT
Ngày: 11 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu

Ông Nguyễn Lê Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 và 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 117/2024/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1988 tại tỉnh Tiền Giang. Căn cước công dân số: 082183020323, cấp ngày 12 tháng 10 năm 2022, Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ công an. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp, xã A H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú hiện nay: Ấp, xã A H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có chồng là Lê Văn H (đã ly hôn) và 02 con là Lê Nguyễn Phương M và Lê Hoàng L; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ sống chung gia đình tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Học đến lớp 12 thì nghỉ học, phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03 tháng 8 năm 2023, chuyển tạm giam ngày 13 tháng 8 năm 2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Hoàng A – Văn phòng Luật sư Lê Hoàng A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Ấp , xã A Th T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

2. Chị Bùi Thị L, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Ấp , xã Ph T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Ấp T B A, xã T P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

4. Ông Võ Thành N, sinh năm 1954

Nơi cư trú: Ấp K P, xã H H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

5. Ông Huỳnh Thanh Tm, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Ấp Kinh , xã M P T, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

- *Người chứng kiến*: Anh Lê Thanh N, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Ấp , xã A T T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Chị L và Luật sư A có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021 bị cáo Nguyễn Thị Thúy N được ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963, thường trú ấp , xã A T T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (cha ruột bị cáo N) giao quản lý quán nước không tên ở tại ấp , xã A T T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; quán nước có 02 phòng nghỉ cho khách. Chị Bùi Thị L, sinh năm 1979, thường trú ấp , xã P T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, thường trú ấp T B A, xã T P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xin làm tiếp viên phụ bán nước và massage kích dục được bị cáo đồng ý. Bị cáo, chị L và chị H thỏa thuận khi khách ghé quán uống nước nếu có nhu cầu massage kích dục thì chị L, chị H đưa khách vào phòng nghỉ trong quán để massage kích dục cho khách; sau khi nhận tiền của khách thì chị L, chị H phải đưa cho bị cáo 50.000 đồng/lượt/khách (trong đó có 15.000 đồng là tiền nước, 35.000 đồng là tiền thuê địa điểm để massage kích dục) số tiền còn lại chị L và chị H được hưởng. Ngày 19 tháng 7 năm 2023 bị cáo nhìn thấy chị L đem theo bao cao su đến quán, bị cáo kiểm tra thùng rác trong quán thấy có bao cao su đã qua sử dụng nên hỏi chị L thì chị L thừa nhận đã bán dâm cho khách tại quán nước của bị cáo, lúc này bị cáo không đồng ý và nói chỉ cho massage kích dục tại quán. Đến ngày 23 tháng 7 năm 2023, bị cáo nhìn thấy có bao cao su đã qua sử dụng trong thùng rác nên tiếp tục hỏi chị L, lúc này chị L năn nỉ bị cáo cho chị L bán dâm tại quán để kiếm thêm thu nhập do hoàn cảnh chị L khó khăn thì bị cáo đồng ý, không còn cấm tiếp viên bán dâm tại quán, thỏa thuận mỗi lượt tiếp viên bán dâm hoặc massage kích dục đều đưa cho bị cáo 50.000 đồng trong đó 15.000 đồng tiền nước và 35.000 đồng tiền thuê địa điểm. Khoảng 14 giờ, ngày 02 tháng 8 năm 2023 bị cáo giao quán cho chị L trông coi để đi ra ngoài,

lúc này có ông Võ Thành N, sinh năm 1954, thường trú ấp K P, xã H H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đến quán uống nước và massage kích dục. Chị L dẫn ông N vào phòng nghỉ của quán, sau đó ông N thỏa thuận mua dâm chị L giá 300.000 đồng. Sau khi quan hệ tình dục xong, ông N đưa cho chị L 320.000 đồng, trong đó 300.000 đồng là tiền một lượt mua dâm và tiền nước là 20.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày có 01 khách nam (không rõ họ tên, địa chỉ) đến quán, chị L đã thỏa thuận bán dâm cho người này tại phòng nghỉ của quán giá 300.000 đồng. Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày 02 tháng 8 năm 2023 bị cáo quay trở lại quán thì chị L đưa cho bị cáo số tiền 130.000 đồng trong đó có 100.000 đồng là tiền 02 lượt bán dâm và 30.000 đồng là tiền nước uống. Khoảng 16 giờ, ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại quán nước có bị cáo, chị Bùi Thị L, chị Nguyễn Thị H. Khoảng 30 phút sau, ông Võ Thành N tiếp tục đến quán nước của bị cáo và thỏa thuận mua dâm chị L giá 300.000 đồng/lượt. Chị L đưa ông N vào phòng nghỉ của quán nước (phòng số 1 từ ngoài vào) để thực hiện hành vi mua bán dâm, sau khi mua dâm ông N trả chị L 300.000 đồng rồi chị L đưa cho bị cáo 50.000 đồng. Ông N ra ngoài quán uống nước, khoảng 05 phút sau, ông N tiếp tục thỏa thuận với chị L massage kích dục với giá 100.000 đồng rồi cùng chị L vào phòng số 01. Cũng trong thời gian này có ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1970, thường trú ấp Kinh, xã M P T, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đến quán uống nước, ông T thỏa thuận mua dâm chị Nguyễn Thị H. Để thực hiện hành vi mua bán dâm, chị H dẫn ông T vào phòng nghỉ của quán nước (phòng số 2 trong cùng), cả hai thống nhất bán dâm giá 300.000 đồng/lượt. Sau đó, lực lượng Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an xã A T T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành kiểm tra quán nước, bắt quả tang tại phòng nghỉ số 02 (phòng trong cùng) chị Nguyễn Thị H đang quan hệ tình dục với ông Huỳnh Thanh T; tại phòng nghỉ số 01 (từ ngoài vào) chị Bùi Thị L đang thực hiện hành vi kích dục cho ông Võ Thành N. Bị cáo thừa nhận hành vi cho thuê địa điểm bán dâm, với mỗi lượt khách đến mua, bán dâm bị cáo thu số tiền 50.000 đồng của mỗi tiếp viên. Ngày 03 tháng 8 năm 2023, bị cáo thu được số tiền 50.000 đồng từ chị Bùi Thị L nên lực lượng công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi chứa mại dâm tại quán nước do Ngân quản lý vào các ngày 02 tháng 8 năm 2023 và ngày 03 tháng 8 năm 2023.

Cơ quan điều tra thu giữ 03 đoạn video clip trích xuất từ camera an ninh của quán nước ghi lại hình ảnh bị cáo nhận tiền của tiếp viên chị Bùi Thị L từ việc cho thuê địa điểm bán dâm vào các ngày 02, 03 tháng 8 năm 2023 được lưu vào 01 đĩa DVD kèm theo hồ sơ vụ án. Biên bản về việc cho bị cáo xem lại camera ghi hình, bị cáo xác định vào lúc khoảng 19 giờ 32, phút ngày 02 tháng 8 năm 2023, bị cáo nhận số tiền 130.000 đồng từ tiếp viên chị Bùi Thị L, trong đó có 100.000 đồng là tiền 02 suất cho việc thuê địa điểm bán dâm của chị L và 30.000 đồng là tiền nước; khoảng 16 giờ 35 phút ngày 03 tháng 8 năm 2023, bị cáo nhận số tiền 50.000 đồng từ việc cho thuê địa điểm bán dâm của chị Bùi Thị L.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã phối hợp Viện kiểm sát tiến hành đối chất giữa bị cáo với chị Nguyễn Thị H, chị Bùi Thị L vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 8 năm 2023 có ghi hình có âm thanh lưu vào đĩa DVD lưu vào hồ sơ vụ án; đối chất giữa bị cáo với chị Bùi Thị L vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 8 năm 2023; ghi lời khai bị cáo vào lúc 13 giờ 40 phút, ngày 08 tháng 8 năm 2023; hỏi cung bị cáo vào lúc 14 giờ 40 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2023 có ghi hình có âm thanh lưu vào đĩa DVD lưu vào hồ sơ vụ án. Kết quả điều tra xác định bị cáo biết rõ việc chị L, chị H bán dâm tại quán nước do bị cáo quản lý, đồng ý cho thuê địa điểm và nhận tiền cho thuê 150.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 03 tháng 8 năm 2023, bị cáo và chị Bùi Thị L cùng xác định tại vị trí cách hàng rào lưới B40 hướng Đông 2,7m, cách cửa nhà ở hướng Bắc 1,45m và cách cửa phòng thứ nhất hướng Tây Bắc 11m là vị trí chị L đưa tờ tiền 50.000 đồng cho bị cáo để thuê địa điểm bán dâm.

Lời khai của chị Bùi Thị L, chị Nguyễn Thị H: Bị cáo biết việc chị L, chị H bán dâm tại quán nước do bị cáo quản lý; mỗi lượt chị L, chị H bán dâm cho khách thì bị cáo thu số tiền 50.000 đồng (gồm 15.000 đồng tiền nước và 35.000 đồng tiền thuê địa điểm để bán dâm). Ngày 02 tháng 8 năm 2023, bị cáo nhận số tiền 100.000 đồng và ngày 03 tháng 8 năm 2023, bị cáo nhận số tiền 50.000 đồng từ chị L. Đối với chị H, do ngày 03 tháng 8 năm 2023 đang thực hiện hành vi bán dâm cho khách thì bị bắt quả tang nên chưa đưa tiền cho bị cáo N.

Giai đoạn truy tố, bị cáo Nguyễn Thị Thúy N không thừa nhận hành vi chứa mại dâm. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập như đã nêu trên, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thúy N cho thuê địa điểm để chị Bùi Thị L và chị Nguyễn Thị H thực hiện việc bán dâm

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2024/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy N phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy N 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 03 tháng 8 năm 2023

Ngày 11 tháng 5 năm 2024, bị cáo Nguyễn Thị Thúy N có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, quá trình điều tra có nhiều tài liệu thu thập, chứng cứ vững chắc có căn cứ truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, không oan sai; từ đó phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nhưng

không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào khác, nên xem xét không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư A tham gia bào chữa cho bị cáo có nhiều phân tích trình bày: Hình phạt áp dụng là quá nặng đối với bị cáo, truy tố theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự do bị cáo phạm tội 02 lần trở lên cần được xem xét, căn cứ vào tài liệu chứng cứ truy tố bị cáo là chưa chính xác khách quan, do hành vi bán dâm của các tiếp viên là ngoài ý muốn của bị cáo, giá tiền bị cáo nhận là tiền bán nước, bị cáo N đã có ý chí không cho các tiếp viên bán dâm, việc bán dâm là do bộc phát của các tiếp viên, bị cáo không có mặt tại quán, số tiền bị cáo nhận từ các tiếp viên là tiền masa đầm bóp, không phải thoả thuận việc bán dâm, cho thấy bị cáo không có ý chí chứa mại dâm, không có ý thức bỏ mặc hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo được xem xét chỉ phạm vào tội theo khoản 1 Điều 327 do thiếu sự giám sát các tiếp viên tại quán, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo thể hiện sự ăn năn hối lỗi, thừa nhận hành vi của mình là sai, thời gian tạm giam đã đủ giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm, tương xứng hành vi của bị cáo. Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo, xử phạt bị cáo bằng thời gian đã tạm giam bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Tại phiên tòa, bị cáo N đã thừa nhận hành vi, cho rằng có ý chí chỉ cho các tiếp viên massa kích dục, không thoả thuận với các tiếp viên thực hiện hành vi mua bán dâm; qua xem xét lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của chị L, chị H là tiếp viên của quán thể hiện trong ngày 02 tháng 8 năm 2023 chị L có bán dâm với ông N và ngày 03 tháng 8 năm 2023 chị L tiếp tục bán dâm với ông N và chị H có bán dâm với ông T là tại thời điểm bị phát hiện; cho thấy trong ngày 02 tháng 8 năm 2023 bị cáo N không có mặt tại quán và giao quán cho chị L trông giữ, việc chị L có quan hệ tình dục với ông N để nhận tiền hay không bị cáo N không biết, từ ban đầu bị cáo với chị L và chị H không có sự thoả thuận việc bán dâm để nhận tiền của khách, bị cáo không cung cấp bao cao su hay vật dụng khác để phục vụ cho hành vi mại dâm; việc thoả thuận mua bán dâm là xuất phát từ sự thoả thuận giữa chị L và chị H với khách mua dâm, không có thông qua ý kiến của bị cáo là đồng ý hay không đồng ý. Tất cả các lần bị cáo nhận tiền là thoả thuận tiền bán nước và tiền massa cho mỗi lần tiếp khách đưa cho bị cáo là 50.000 đồng, khi đưa tiền chị L và chị H không có nói là tiền từ việc bán dâm thông qua quan hệ tình dục; trong ngày 02 tháng 8 năm 2023, khi chị L đưa tiền cũng không có nói là tiền mua dâm từ ông N, bị cáo không có biết việc chị L có tiếp ông N để mua bán dâm; căn cứ vào nhận định bị cáo có biết việc mua bán dâm của chị L và chị H nhưng không có ý kiến ngăn cản để quy kết buộc bị cáo phải biết trong ngày

02 tháng 8 năm 2023 chị L có bán dâm với ông N để tính một lần bán dâm là chưa có cơ sở pháp lý vững chắc để buộc tội bị cáo.

Tuy nhiên, qua các lần chị H và chị L có tiếp khách, có sử dụng bao cao su bị cáo phát hiện, chị L có nói và xin mua bán dâm thông qua quan hệ tình dục ban đầu bị cáo không đồng ý nhưng sau đó không có ý kiến ngăn cản, đồng thời trong ngày 03 tháng 8 năm 2023 bị cáo có mặt tại quán và khi sự việc bị phát hiện chị L quan hệ tình dục với ông N, chị H quan hệ tình dục với ông T là đã có hành vi chứa mại dâm, có đủ căn cứ bị cáo đã phạm tội Chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự, không đủ yếu tố để định khung hình phạt là phạm tội hai lần trở lên như truy tố và xét xử sơ thẩm tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự

[2]- Bị cáo thừa nhận hành vi, phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cho thấy bị cáo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội, và xin giảm nhẹ hình phạt: Qua xem xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo; tại phúc thẩm bị cáo thành khẩn, ăn năn hối lỗi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, số tiền bị cáo thu lợi bất chính rất nhỏ, không gây nguy hiểm lớn trong xã hội; nên cần xem xét chấp nhận giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tương xứng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe, ổn định trật tự xã hội.

[3]- Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét nhưng không đủ yếu tố để xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự

Đề nghị của Luật sư Hội đồng xét xử xem xét có căn cứ chấp nhận hành vi phạm tội theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]- Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357, 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thúy N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2024/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy N phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 03 tháng 8 năm 2023.

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CATG;
- TAND huyện Cái Bè;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- THADS huyện Cái Bè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Ngọc Giàu

